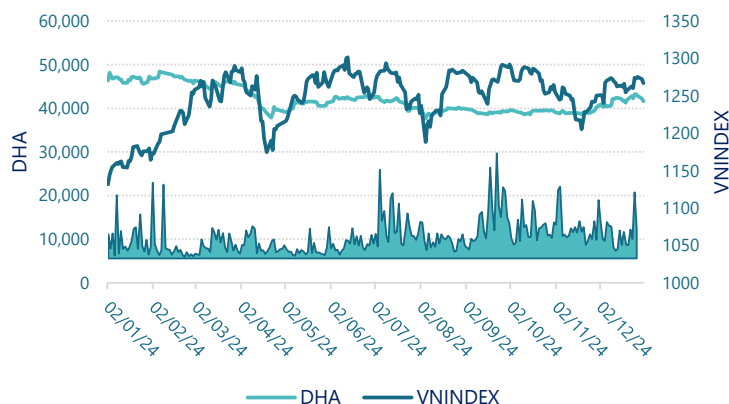


CTCP Hóa An (HSX: DHA)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	43,150
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	48,445
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	37,624
SL cổ phiếu LH	14,726,073
KLGD BQ 20 phiên (CP)	62,095
% sở hữu nước ngoài	9.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	635
P/E	12.3
EPS	3,511

DT thuần

Q4/24

70.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.60 | 13.9%

YoY: ▼ 39.5 | -35.9%

LN sau thuế

Q4/24

7.73

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 8.37 | -52.0%

YoY: ▼ 10.4 | -57.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

23.0%

+/- YoY: ▼ 6.2%

DT thuần

2024

296

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 79.0 | -21.1%

LN sau thuế

2024

51.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 35.4 | -40.6%

ROE

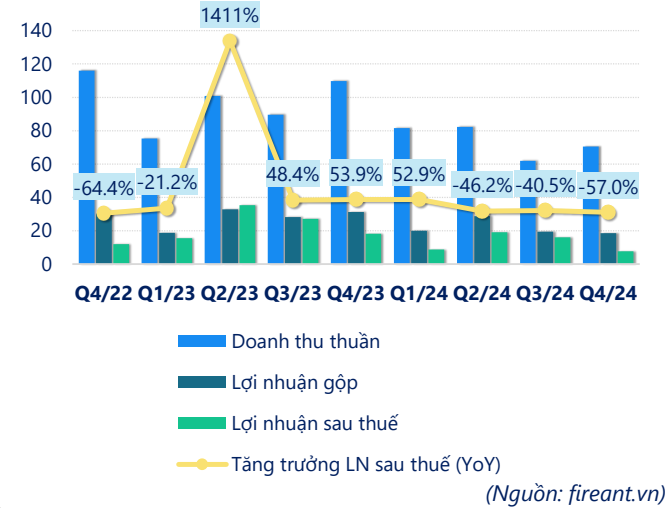
2024

12.3%

+/- YoY: ▼ 8.1%

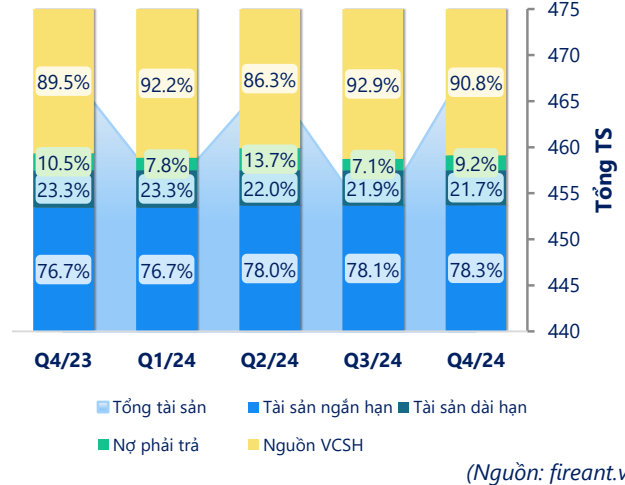
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

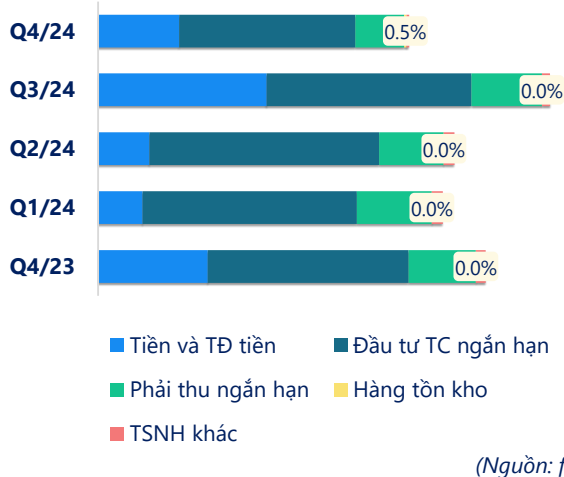


Cơ cấu Tổng tài sản

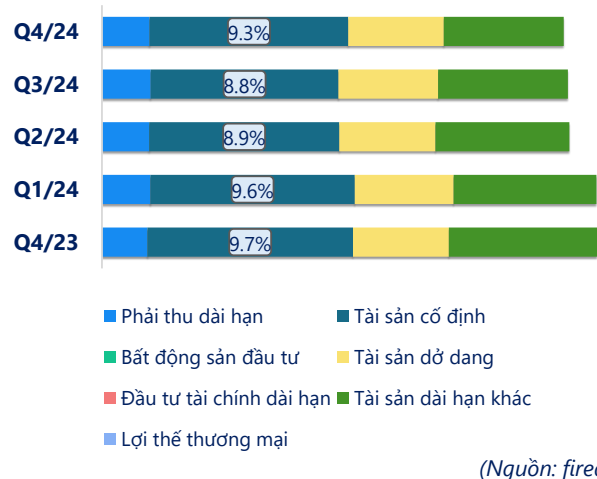
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

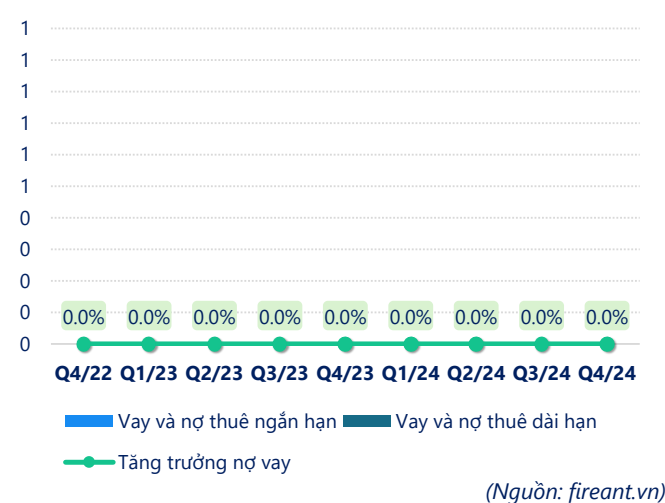


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



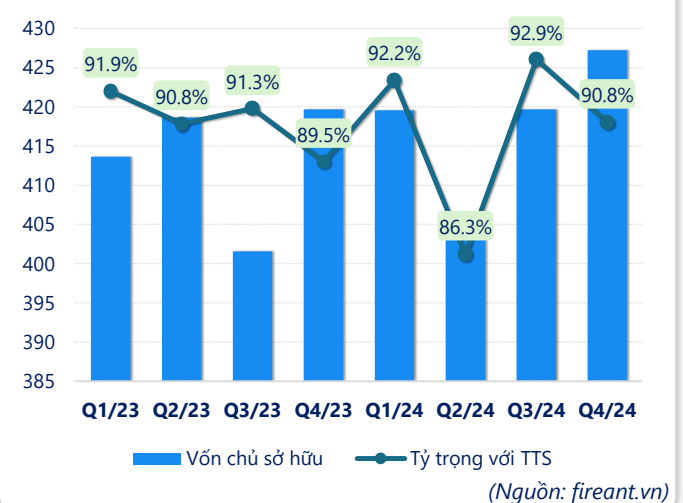
tỷ VNĐ

Nợ vay

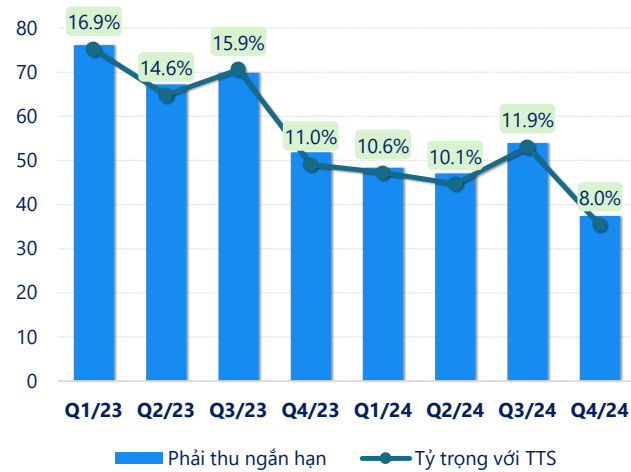


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

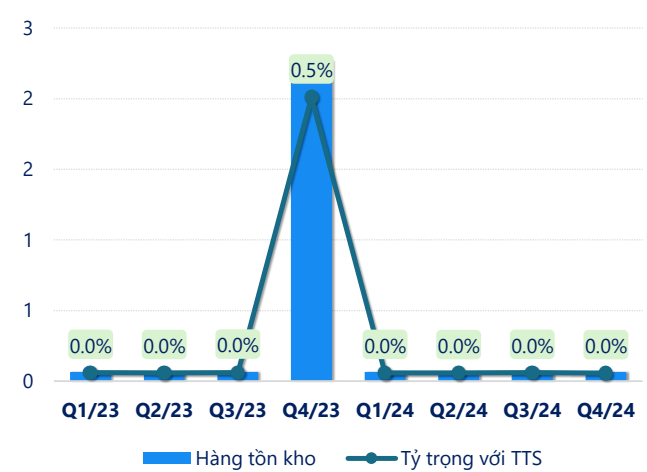


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


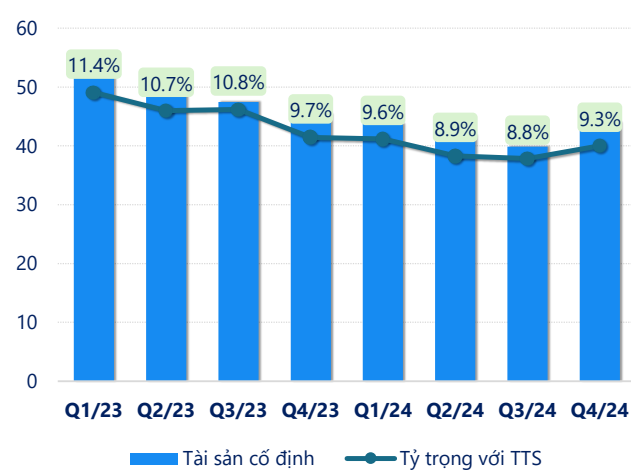
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


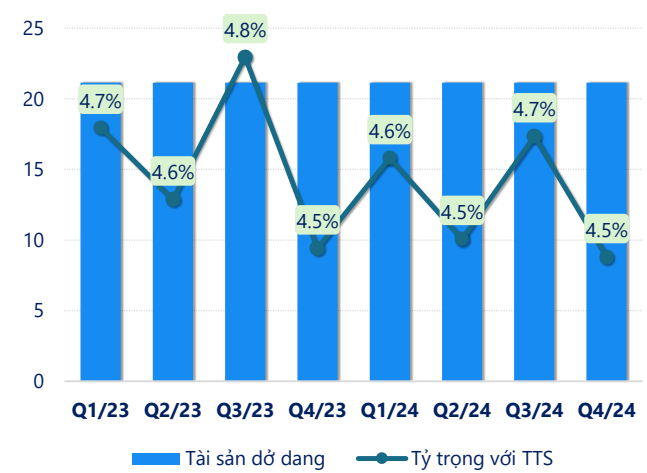
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

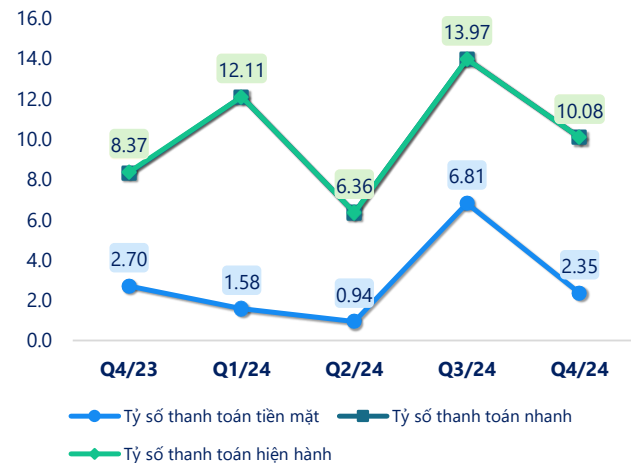
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

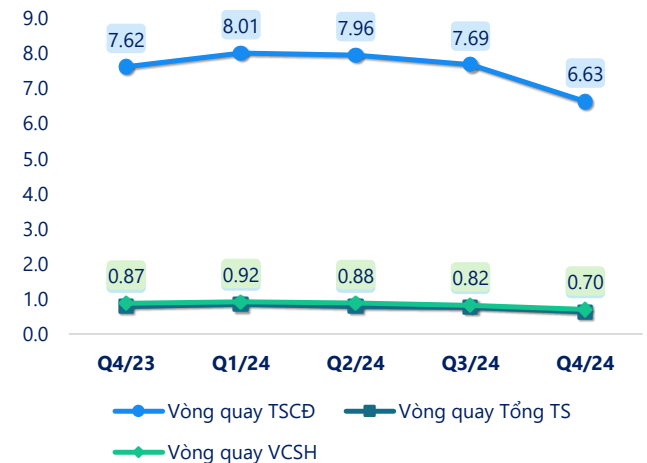
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	469	455	468	452	470
Tài sản ngắn hạn	360	349	365	353	368
Tiền và tương đương tiền	116	45.7	54.0	172	86.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	187	246	255	119	240
Phải thu ngắn hạn	51.8	48.3	47.0	53.9	37.4
Hàng tồn kho	2.26	0.06	0.06	0.06	0.06
Tài sản ngắn hạn khác	2.97	9.39	8.65	7.47	4.54
Tài sản dài hạn	109	106	103	98.9	102
Phải thu dài hạn	10.0	10.3	10.3	10.3	10.5
Tài sản cố định	45.4	43.7	41.8	39.9	43.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	21.1	21.1	21.1	21.1	21.1
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	32.7	30.5	29.4	27.5	26.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	49.4	35.3	63.9	31.9	43.2
Nợ ngắn hạn	43.0	28.8	57.4	25.2	36.5
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	10.5	9.75	6.71	4.78	7.35
Nợ dài hạn	6.40	6.47	6.56	6.62	6.72
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	420	420	404	420	427
Vốn chủ sở hữu	420	420	404	420	427
Vốn điều lệ	151	151	151	151	151
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)